

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2022/DS-ST
Ngày: 15-6-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều.
2. Ông Châu Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Duy H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(có đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/4/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duy H và trong quá trình giải quyết chị H trình bày:*

Do quen biết và có họ hàng với nhau nên trước đó vào năm 2017 chị H có cho chị L mượn tiền nhiều lần, khi mượn chị L nói là mượn vốn làm ăn và vào ngày 16 tháng 12 năm 2018 dương lịch (Nhằm ngày 10 tháng 11 năm 2018 âm lịch) chị Nguyễn Thị L có ký biên nhận nợ cho chị H với nội dung chị L có

mượn chị H số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), hai bên thoả thuận miệng với nhau là lúc nào chị có nhu cầu cần tiền thì báo trước khoảng 01 tháng thì chị L sẽ hoàn trả số tiền đã mượn.

Đến ngày 01 tháng 10 năm 2021 do chị có nhu cầu sử dụng tiền nên chị đã thông báo cho chị L biết về việc trả nợ cho chị, chị chỉ thông báo bằng miệng chứ không có làm văn bản. Nhưng đến ngày 01/11/2021, chị L không trả tiền đã mượn chị mà còn tránh né chị. Chị đã nhiều lần liên lạc yêu cầu chị L trả lại số tiền đã mượn cho chị nhưng chị L cố tình tránh né, không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị.

Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả lại cho chị số tiền đã mượn là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Yêu cầu trả ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Nguyễn Thị L trình bày:*

Chị thừa nhận có mượn chị Nguyễn Thị Duy H số tiền 400.000.000 đồng và có làm biên nhận như chị H trình bày. Chị thống nhất trả số tiền 400.000.000 đồng cho chị H nhưng khi nào chị bán được đất thì chị sẽ trả toàn bộ số tiền cho chị H một lần. Chị không đồng ý trả 01 lần khi án có hiệu lực như chị H yêu cầu.

** Tại phiên tòa, chị H trình bày chị yêu cầu chị L trả cho chị 400.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng từ ngày 15/6/2022 đến 15/12/2022. Chị L đồng ý trả 400.000.000 đồng cho chị H trong hạn 06 tháng như chị H yêu cầu.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả tiền nợ do vay và bị đơn đang cư trú tại ấp H, xã B, huyện C nên Tòa án xác định tranh chấp là hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 280, Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị H cho rằng chị L có vay tiền của chị số tiền 400.000.000 đồng và hai bên có ký biên nhận, thỏa thuận khi nào chị H cần tiền thì yêu cầu chị L sẽ trả tiền. Nhưng khi năm 2021 chị yêu cầu chị L trả tiền thì chị L không trả mà còn né tránh. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị L trả 400.000.000 đồng, trả 1 lần khi án có hiệu lực. Tại phiên tòa, chị H đồng ý cho chị L trả số tiền nợ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày xét xử (ngày 15/6/2022).

[3] Xét yêu cầu của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về số tiền nợ: Theo biên nhận ngày 16/12/2018 thể hiện “Tôi Nguyễn Thị L.....có nhận của bà Nguyễn Thị Duy H.....số tiền là 400.000.000 đồng”. Tại phiên hòa giải ngày 17/5/2022 và tại phiên tòa, chị L cũng thừa nhận có nợ chị H số tiền 400.000.000 đồng theo biên nhận ngày 16/12/2018. Chị L chưa trả tiền cho chị H. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu chị L trả tiền là có cơ sở phù hợp Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự.

[3.2] Lãi: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi và bị đơn không tranh chấp về lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về thời hạn trả nợ: Chị L đồng ý trả số tiền 400.000.000 đồng nhưng cho rằng khi nào bán được đất sẽ trả chị H 1 lần chứ không đồng ý trả 1 lần khi án có hiệu lực như chị H yêu cầu. Xét thấy, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, gây thiệt hại quyền lợi của nguyên đơn nên chị L xin khi nào bán đất mà không có thời hạn cụ thể để thanh toán là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị H đồng ý cho chị L trả số tiền 400.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng từ 15/6/2022 đến 15/12/2022 là có lợi cho chị L. Chị L cũng chấp nhận trả hết số tiền nợ trong thời hạn trên, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị L có nghĩa vụ trả chị H 400.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng từ ngày 15/6/2022 đến 15/12/2022.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên chị L phải chịu án phí theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 280, Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Mục 1 Phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ tư pháp-Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Duy H.

- Buộc chị Nguyễn Thị L trả cho chị Nguyễn Thị Duy H số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

- Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Duy H và chị Nguyễn Thị L về thời hạn trả nợ. Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Duy H 400.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng từ ngày 15/6/2022 đến ngày 15/12/2022.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Duy H 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005647 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị H, chị L được quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tuyền